

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) có nhu cầu thực hiện Mua sắm dịch vụ chính hãng cho các thiết bị mạng hết hạn dịch vụ trong năm 2026. Mời Quý đơn vị tham gia chào giá theo các yêu cầu sau:

1. Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật của dịch vụ: Theo phụ lục đính kèm Công văn này.

2. Thời điểm nộp báo giá: Trước 16h00 ngày 28 tháng 01 năm 2026.

3. Hình thức nộp báo giá:

- Đơn vị chuẩn bị và nộp 01 báo giá theo Thư mời báo giá. Việc nộp báo giá theo hình thức trực tiếp, báo giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp (cung cấp giấy ủy quyền nếu có) và dấu của doanh nghiệp.

- Địa chỉ nhận báo giá: Đỗ Thị Vui - Ban Mua sắm – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Tầng 10, Tòa nhà 32 Hàng Bài, P. Cửa Nam, Hà Nội (Liên hệ: 02439343137 – máy lẻ 6666).

4. Thành phần hồ sơ báo giá: Hồ sơ báo giá của đơn vị phải bao gồm:

Báo giá có đầy đủ thông tin và được người đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu của đơn vị. Trong trường hợp ủy quyền thì phải cung cấp giấy ủy quyền cho người ký báo giá.

5. Giá chào: Đơn vị chào giá bằng VND, giá chào đã bao gồm VAT và tất cả các khoản thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan (nếu có).

6. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Tại Trụ sở chính VCB hoặc địa điểm khác do VCB chỉ định.

7. Thời gian thực hiện: 3 năm 4 tháng. Trong đó:

- 03 năm kể từ ngày 22/09/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau) với Dịch vụ chính hãng cho thiết bị chuyển mạch tập trung vùng Server Farm.

- 03 năm kể từ ngày 10/11/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau) với Dịch vụ chính hãng cho thiết bị cân bằng tải vùng Server Farm.

- Thời gian hoàn thành nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng: 02 tháng kể từ ngày hoàn thành các hạng mục của hợp đồng.

8. Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá.

9. Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

10. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

11. Phương thức thanh toán:

- Yêu cầu về phương thức thanh toán:

▪ Thanh toán chuyển khoản, theo chỉ dẫn thanh toán được quy định tại Hợp đồng.

▪ Thanh toán 98% giá trị của hợp đồng trên cơ sở nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã trả trước cho hãng/nhà phân phối toàn bộ chi phí dịch vụ chính hãng và hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng.

▪ Thanh toán giá trị còn lại của các dịch vụ trên cơ sở hai bên thống nhất nghiệm thu/thanh lý hợp đồng và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

- Giá trị quyết toán và thanh toán cho NCC đối với dịch vụ chính hãng của F5 tối đa không quá 125.5% giá hợp đồng đầu vào của NCC.

12. Tài liệu chứng minh:

i) Tài liệu chứng minh đáp ứng mục 1 của Thư mời báo giá: Ngoài việc giới thiệu và trình bày tổng thể, chi tiết về hàng hóa và dịch vụ, NCC phải trả lời mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo mẫu sau đây:

TT	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng (chọn Đáp ứng/ Không đáp ứng)	Dẫn chứng trong HSDT
[Yêu cầu trong HSMT]	Yêu cầu: [đưa phần mô tả yêu cầu từ HSMT]		Chỉ dẫn tới dẫn chứng trong HSDT

NCC phải nêu rõ đã giải thích/dẫn chứng tại phần nào, mục nào, tài liệu nào của Hồ sơ báo giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gì trong Thư mời báo giá để VCB đề dàng tham chiếu khi xem xét Hồ sơ báo giá.

Cung cấp tài liệu kỹ thuật (catalogue, datasheet, hướng dẫn sử dụng, ...) để chứng minh tuyên bố đáp ứng, cũng như nêu rõ nguồn gốc của các tài liệu này. Trong trường hợp tài liệu kỹ thuật NCC cung cấp có nội dung khác với tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất thì VCB sẽ căn cứ theo tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất để đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào giá.

ii) Tài liệu chứng minh cho các mục còn lại của Thư mời báo giá: NCC cung cấp thư chào giá/ cam kết bằng văn bản có các nội dung đáp ứng các yêu cầu này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TGĐ Phùng Nguyễn Hải Yên (để báo cáo);
- Lưu: VT, BMS₂.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN MUA SẮM
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Việt Phương

PHỤ LỤC

1. Phạm vi dịch vụ

STT	Mã hiệu sản phẩm	Serial Number	Dịch vụ	Thời gian thực hiện dịch vụ chính hãng	Số lượng	Đơn vị
I	Dịch vụ chính hãng cho thiết bị chuyển mạch tập trung vùng Server Farm					
1	JUNIPER EX9208	JN1271E00RFB	Dịch vụ chính hãng Juniper	03 năm kể từ ngày 22/09/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)	01	Dịch vụ
2	JUNIPER EX9208	JN12735F3RFB	Dịch vụ chính hãng Juniper	03 năm kể từ ngày 22/09/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)	01	Dịch vụ
3	JUNIPER EX9208	JN1271B18RF B	Dịch vụ chính hãng Juniper	03 năm kể từ ngày 22/09/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)	01	Dịch vụ
4	JUNIPER EX9208	JN1271B11RF B	Dịch vụ chính hãng Juniper	03 năm kể từ ngày 22/09/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)	01	Dịch vụ
II	Dịch vụ chính hãng cho thiết bị cân bằng tải vùng Server Farm					
1	F5	chs701079s	Dịch vụ	03 năm kể từ ngày	01	Dịch

	VELOS CX410		chính hãng F5	10/11/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)		vụ
2	F5 VELOS BX110	bld421995s	Dịch vụ chính hãng F5	03 năm kể từ ngày 10/11/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)	01	Dịch vụ
3	F5 VELOS BX110	bld422008s	Dịch vụ chính hãng F5	03 năm kể từ ngày 10/11/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)	01	Dịch vụ
4	F5 VELOS BX110	bld422013s	Dịch vụ chính hãng F5	03 năm kể từ ngày 10/11/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)	01	Dịch vụ
5	F5 VELOS BX110	bld431381s	Dịch vụ chính hãng F5	03 năm kể từ ngày 10/11/2026 hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy theo ngày nào đến sau)	01	Dịch vụ

2. Yêu cầu dịch vụ chính hãng

2.1 Dịch vụ chính hãng Juniper

- Hỗ trợ của Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật Juniper Networks (JTAC), được kết nối với kỹ sư hãng bằng điện thoại và trực tuyến 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày mỗi tuần, 365 ngày mỗi năm (*With Juniper Networks Technical Assistance Center (JTAC)*)

support, you have unlimited access to JTAC engineers by phone and online twenty-four (24) hours a day, seven (7) days a week, three hundred and sixty five (365) days a year).

- Có quyền truy cập các bản cập nhật phần mềm mới ngay khi phát hành. *(Juniper Networks provides you with access to all new software releases as soon as they are made available for general public release).*

- Cung cấp kết nối đến cổng thông tin trực tuyến của hãng: *(The Customer Support Center (CSC) provides you with self service access to Juniper's award-winning online portal for the information, answers, tools, and service options required.*

- Dịch vụ hỗ trợ thay thế phần cứng *(The Hardware Replacement Support Plan)*

Hãng sẽ chuyển thiết bị thay thế vào ngày làm việc tiếp theo khi có phản hồi xác định lỗi phần cứng trước 3 giờ chiều ngày làm việc (theo giờ địa phương của JTAC). *(Next Day Delivery Juniper Networks will deliver FRU replacements to the ship-to address in advance of receiving returned defective hardware within the next business day if Juniper issues an RMA by 3pm (local JTAC time). "Next-Day Delivery" is subject to availability).*

2.2 Dịch vụ chính hãng F5

- Thời gian hỗ trợ kỹ thuật *(support hours)*: Thời gian hỗ trợ là cả ngày và đêm, 365 ngày một năm *(support hours are around the clock, 365 days a year).*

- Dịch vụ RMA *(RMA services)*: Thiết bị thay thế sẽ được giao vào ngày làm việc kế tiếp *(Next Business Day - Advanced replacement delivered by the following business day).*

- Nâng cấp và cập nhật phần mềm *(Software Upgrades and Updates)*: Các phiên bản phần mềm mới được cung cấp miễn phí *(New software releases are available at no charge).*